

QUY CHẾ

**Phối hợp trong việc thực hiện tra cứu, xác minh, trao đổi, rà soát,
cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp thực hiện tra cứu, xác minh, trao đổi, rà soát, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở Tư pháp.
- Công an tỉnh; Công an huyện, thành phố (cấp huyện).
- Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và những quy định pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động, trách nhiệm giữa các cơ quan và phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan.
- Không làm cản trở hoạt động của các cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân khi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.
- Tra cứu, trao đổi, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp
- Rà soát, việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; tra cứu, trao đổi, xác minh thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 5. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản thông qua hệ thống thư điện tử công vụ của các cơ quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; trường hợp hệ thống thư điện tử công vụ bị lỗi đường truyền thì gửi văn bản trực tiếp.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác lý lịch tư pháp.
3. Tổ chức họp, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết công tác lý lịch tư pháp.
4. Các hình thức khác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

1. Đối với thông tin lý lịch tư pháp có trước ngày 01/7/2010: Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện; Thi hành án dân sự tỉnh, Thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP).

Công an cấp huyện cung cấp thông tin liên quan đến việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo và các hình phạt bổ sung theo Hướng dẫn số 05/HD-C81-C83 ngày 20/8/2015 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an về việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cho người đã hết thời hạn chấp hành án tại xã, phường, thị trấn trước ngày 01/7/2011.

2. Đối với thông tin lý lịch tư pháp có từ ngày 01/7/2010: Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Công an cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 16, Điều 17, Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP; Điều 11 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQPTANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại, xử lý và lập lý lịch tư pháp theo quy định.

Điều 7. Phối hợp tra cứu, trao đổi, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Sở Tư pháp, Công an tỉnh thực hiện việc phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an về phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp (sau đây viết tắt là Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53).

a) Trường hợp kết quả tra cứu, xác minh không có thông tin về án tích, Công an tỉnh trả kết quả trên Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp đảm bảo thời gian theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53.

b) Trường hợp kết quả tra cứu, xác minh có thông tin liên quan đến án tích, Công an tỉnh có trách nhiệm gửi kết quả tra cứu, xác minh cho Sở Tư pháp đồng thời với việc gửi kết quả cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đảm bảo thời gian theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8, Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53.

2. Trường hợp kết quả tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp tại Công an tỉnh hoặc Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia vẫn chưa đầy đủ, rõ ràng về tình trạng án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

a) Kể từ khi nhận được kết quả tra cứu, xác minh của Công an tỉnh hoặc Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị các cơ quan liên quan (Công an tỉnh, Công an cấp huyện; Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Thi hành án dân sự tỉnh, Thi hành án dân sự cấp huyện) phối hợp tra cứu, cung cấp thông tin về tình trạng án tích của cá nhân để cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan được đề nghị có trách nhiệm gửi văn bản trả lời kết quả xác minh đến Sở Tư pháp. Trường hợp thông tin không còn lưu trữ được thì phải có văn bản trả lời Sở Tư pháp việc không còn lưu trữ thông tin. Văn bản gửi Sở Tư pháp qua hệ thống thư điện tử công vụ địa chỉ so_tuphap_vt@bacgiang.gov.vn.

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ kết quả xác minh của các cơ quan liên quan, Sở Tư pháp thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân theo quy định.

Điều 8. Phối hợp rà soát cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Định kỳ trước ngày 25 tháng cuối cùng trong quý, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm lập Danh sách số lượng thông tin lý lịch tư pháp trong quý do cơ quan mình đã ban hành (theo tên loại thông tin, số, ngày, tháng năm ban hành) gửi Sở Tư pháp.

Thời gian chốt số liệu được tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, đối chiếu, rà soát về số lượng thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan đã cung cấp thực tế cho Sở Tư pháp với Danh sách số lượng thông tin của các cơ quan gửi. Trường hợp số lượng thông tin lý lịch tư pháp cung cấp chưa đầy đủ, Sở Tư pháp ban hành văn bản gửi các cơ quan đề nghị cung cấp bổ sung các trường hợp còn thiếu; đồng gửi cơ quan ngành dọc cấp tỉnh để nắm tình hình.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều này, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm cung cấp bổ sung đầy đủ thông tin theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo, sơ kết, tổng kết

1. Định kỳ trước ngày 25/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 25/12 hàng năm đối với báo cáo năm, các cơ quan Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trong Quy chế phối hợp của ngành mình (bao gồm cả số liệu của cấp huyện, cấp tỉnh) về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Thời gian chốt số liệu báo cáo 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo năm được tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo.

2. Định kỳ trước ngày 05/7 và 05/01 của năm sau, Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong 6 tháng, 01 năm; căn cứ tình hình thực tế tham mưu UBND tỉnh hình thức sơ kết, tổng kết phù hợp.

Điều 10. Trách nhiệm phân công đầu mối thực hiện phối hợp

1. Các cơ quan tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm phân công bằng văn bản cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối trong tra cứu, xác minh, trao đổi, rà soát, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi Danh sách cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác phối hợp.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy chế này đến các đơn vị thuộc ngành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan gửi văn bản về Sở Tư pháp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các quy định của văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định có hiệu lực thi hành tại thời điểm áp dụng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

